TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoài Sơn
2. Ông Vũ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 25-10-2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-12-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cư Thị X, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Xoa: Ông Hoàng Trọng Hồng - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Hồng Đức, đoàn luật sư tỉnh Yên Bái - luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý - trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Giàng A X, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-10-2022, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cư Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Giàng A X về chung sống với nhau từ năm 1995. Đến năm 2009 chị và anh X mới đến Ủy ban nhân dân xã S, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không còn hòa hợp, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, chị nghi ngờ

anh X có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

Về con chung: Anh chị có 04 con chung là Giàng Thị Kim C sinh năm 1998, Giàng Thanh T sinh năm 1999, Giàng Thị D sinh năm 2002 và Giàng A Th sinh ngày 05/12/2004. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi, gửi thông báo phiên hòa giải và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Giàng A X nhưng anh X không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Hiện nay anh X vẫn có hộ khẩu tại Thôn Đ, xã S, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các giấy tờ của Tòa án cho anh X. Anh Bàn Tòn Lán, trưởng thôn Đ đã trực tiếp nhận và thông báo, giao lại cho anh X. Anh X biết được việc chị Xoa đang xin ly hôn anh nhưng anh cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh X đồng thời nguyên đơn chị Cư Thị X có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị X đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị X được ly hôn anh X; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cư Thị X; Xử cho chị Cư Thị X được ly hôn anh Giàng A X. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội chị Xoa không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Giàng A X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã S, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Cư Thị X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cư Thị X và anh Giàng A X về chung sống với nhau từ năm 1995. Đến năm 2009 chị X, anh X mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, chị Xoa nghi ngờ anh X có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh X cố tình vắng mặt, chị Xoa có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải, đồng thời Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh X không đến Tòa, không có bản khai, như vậy anh X đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh X thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị X được ly hôn anh X theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Cư Thị X và anh Giàng A X có 04 con chung là Giàng Thị Kim C sinh năm 1998, Giàng Thanh T sinh năm 1999, Giàng Thị D sinh năm 2002 và Giàng A Th sinh ngày 05/12/2004. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Cư Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh X chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản chung và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Cư Thị X là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị X có đơn xin miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn cho chị Xoa theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Xoa và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cư Thị X được ly hôn anh Giàng A X

2. Về án phí: Chị Cư Thị X được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu HSVA; HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương